

Số: 76 /BC-PCTNXH

Hà Nội, ngày 27 tháng 10 năm 2011

BÁO CÁO

**Công tác phòng, chống mại dâm; cai nghiện,
quản lý sau cai nghiện ma túy 9 tháng đầu năm và nhiệm vụ
trọng tâm 3 tháng cuối năm 2011**

A. ĐÁNH GIÁ MỘT SỐ KẾT QUẢ 9 THÁNG ĐẦU NĂM 2011

I. TẠI TRUNG ƯƠNG

1. Công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật

1.1. Văn bản đã ban hành:

Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đã phối hợp với các Bộ ngành liên quan trình Chính phủ ban hành 2 Nghị định, 1 Quyết định và 1 Thông tư:

- Nghị định số 61/2011/NĐ-CP ngày 26 tháng 07 năm 2011 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 135/2004/NĐ-CP ngày 10/6/2004 của Chính phủ quy định về chế độ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh, tổ chức hoạt động của cơ sở chữa bệnh theo Pháp lệnh xử lý vi phạm hành chính và chế độ áp dụng đối với người chưa thành niên, người tự nguyện vào cơ sở chữa bệnh.

- Nghị định số 94/2011/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 147/2003/NĐ-CP ngày 02 tháng 12 năm 2003 của Chính phủ quy định điều kiện, thủ tục cấp phép và quản lý hoạt động của các cơ sở cai nghiện ma túy tự nguyện.

- Quyết định số 679/QĐ-TTg ngày 10/5/2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình hành động phòng, chống mại dâm giai đoạn 2011-2015.

- Thông tư 05/2011/TT-BLĐTBXH ngày 23/03/2011 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành hệ thống biểu mẫu thống kê và hướng dẫn thu thập thông tin về công tác cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện theo Quyết định số 127/2009/QĐ-TTg ngày 26/10/2009 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chế độ báo cáo thống kê về phòng, chống ma túy.

1.2. Văn bản đang xây dựng và trình Chính phủ ban hành:

- Nghị định của Chính phủ quy định về cơ sở hỗ trợ, chế độ hỗ trợ, trình tự thủ tục hỗ trợ nạn nhân bị mua bán.

- Kế hoạch triển khai chiến lược Quốc gia phòng, chống và kiểm soát ma túy ở Việt Nam đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030 trong lĩnh vực cai nghiện và quản lý sau cai.

- Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đang dự thảo 8 Thông tư, Thông tư liên tịch hướng dẫn về các nội dung:

+ Hướng dẫn chi tiết thi hành các Nghị định: Nghị định 61/2011/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 135/2004/NĐ-CP; Nghị định 94/2010/NĐ-CP quy định về tổ chức cai nghiện ma túy tại gia đình, cai nghiện ma túy tại cộng đồng; Nghị định số 94/2011/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 147/2003/NĐ-CP ngày 02 tháng 12 năm 2003;

+ Hướng dẫn quản lý các hoạt động y tế tại cơ sở chữa bệnh; nội dung chi, mức chi cho công tác phòng, chống mại dâm; tổ chức và hoạt động của đội hoạt động xã hội tình nguyện

+ Hướng dẫn chế độ, chính sách cho cai nghiện tại cộng đồng, quản lý sau cai tại cộng đồng; trách nhiệm đóng góp và chế độ trợ cấp đối với người nghiện ma túy, người bán dâm tại Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội.

2. Công tác chỉ đạo triển khai

Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội - Cơ quan Thường trực về phòng, chống mại dâm và cai nghiện ma túy của Ủy ban Quốc gia phòng, chống AIDS và tệ nạn ma túy, mại dâm đã thực hiện các hoạt động sau:

2.1. Về phòng, chống mại dâm

- Ngày 28/6/2011, tại TP. Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội tổ chức Hội nghị triển khai Chương trình hành động phòng, chống mại dâm giai đoạn 2011-2015. Hội nghị có sự tham gia chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ Trương Vĩnh Trọng - Chủ tịch Ủy ban Quốc gia phòng, chống AIDS và phòng, chống tệ nạn ma túy, mại dâm; Bí thư Trung ương Đảng - Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội Nguyễn Thị Kim Ngân; lãnh đạo Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố; lãnh đạo các Sở, ban ngành địa phương thể hiện sự quan tâm của các cấp ủy Đảng, chính quyền trong nỗ lực phòng ngừa và hạn chế tệ nạn mại dâm.

- Ban hành Công văn số 2015/LĐTBXH-PCTNXH, ngày 23 tháng 6 năm 2011 gửi Ban Chỉ đạo phòng, chống AIDS và phòng, chống tệ nạn ma túy, mại dâm các Bộ, ngành, đoàn thể, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương hướng dẫn triển khai Chương trình hành động phòng, chống mại dâm giai đoạn 2011-2015; Chỉ đạo, hướng dẫn địa phương thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu công tác năm 2011: chữa trị, giáo dục cho 3.000 lượt đối tượng bán dâm; dạy nghề, tạo việc làm cho 2.000 đối tượng bán dâm hoàn lương.

- Xây dựng kế hoạch và dự toán kinh phí ngân sách cho công tác phòng, chống mại dâm của các Bộ, ngành, đoàn thể Trung ương năm 2012, trong đó tập trung hỗ trợ trên 25 tỷ đồng cho 40 tỉnh, thành phố trọng điểm về tệ nạn mại dâm nhưng chưa tự cân đối được ngân sách để tăng cường thực hiện có hiệu quả công tác này.

- Hướng dẫn kỹ thuật và hỗ trợ kinh phí cho 20 tỉnh, thành phố xây dựng thí điểm các mô hình về phòng, chống tệ nạn mại dâm kết hợp với phòng, chống lây nhiễm HIV/AIDS và hỗ trợ người bán dâm hòa nhập cộng đồng.

2.2. Về cai nghiện và quản lý sau cai nghiện ma túy:

- Phối hợp với Bộ Công an tổ chức tổng kết 5 năm thực hiện Kế hoạch tổng thể về phòng chống ma túy giai đoạn 2006-2010. Xây dựng đề án đổi mới và nâng cao hiệu quả công tác cai nghiện ma túy và quản lý sau cai giai đoạn 2011-2015 nhằm tăng cường công tác điều trị, cai nghiện ma túy kết hợp với giảm tác hại của nghiện ma túy và lây nhiễm HIV, quản lý sau cai, nâng cao chất lượng cuộc sống của người nghiện, giảm tác động của nghiện ma túy đến sức khỏe, gia đình, xã hội, nâng cao hiệu quả chi phí về kinh tế.

Chỉ đạo các địa phương rà soát, chấn chỉnh hoạt động cai nghiện ở các Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội, trong đó chú trọng về trình tự, thủ tục đưa người vào cơ sở chữa bệnh, thực hiện quy trình cai nghiện, chế độ quản lý học viên, chế độ lao động trị liệu, lao động sản xuất kinh doanh, phân phối sản phẩm lao động, chăm sóc sức khỏe và phòng chống HIV/AIDS.

- Khảo sát, đánh giá thực trạng công tác cai nghiện ở các Trung tâm trong toàn quốc nhằm đánh giá mức độ đầu tư, năng lực thực hiện nhiệm vụ, kết quả, hiệu quả công tác làm cơ sở để củng cố, quy hoạch hệ thống Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội đáp ứng các yêu cầu của công tác cai nghiện cho người nghiện ma túy trong giai đoạn tới.

- Chỉ đạo và triển khai các đề án về cai nghiện tại cộng đồng và quản lý sau cai, hỗ trợ cai nghiện cho khu vực các xã biên giới. Mục tiêu của các đề án là nhằm nâng cao năng lực của địa phương về công tác cai nghiện ở cộng đồng thông qua hỗ trợ kỹ thuật, kinh phí cho các tỉnh trọng điểm về ma túy và khó khăn về ngân sách.

- Xây dựng và triển khai một số dự án với sự hỗ trợ về kỹ thuật và kinh phí từ các tổ chức quốc tế về cai nghiện ma túy như: Dự án phối hợp với Trung tâm phòng ngừa và kiểm soát bệnh tật Hoa Kỳ (CDC) về nâng cao năng lực điều trị nghiện ma túy nhằm dự phòng lây nhiễm HIV, trong đó ưu tiên xây dựng, thí điểm mô hình Trung tâm cai nghiện mở, tự nguyện với các hình thức nội trú, bán trú, cung cấp các dịch vụ toàn diện và liên tục, tại chỗ và chuyển tuyến; Dự án với Tổ chức Sức khỏe Gia đình (FHI) về phát triển năng lực tư vấn điều trị nghiện ma túy và dự phòng tái nghiện; Dự án với Chương trình kiểm soát ma túy của Liên hợp quốc (UNODC) về cai nghiện tại cộng đồng theo mô hình TREAT Dự án “Nâng cao năng lực điều trị nghiện ma túy nhằm dự phòng HIV/AIDS tại Việt Nam giai đoạn 2010-2014” hợp tác với

trung tâm dự phòng và kiểm soát bệnh tật Hoa Kỳ trong khuôn khổ chương trình viện trợ khẩn cấp về phòng chống HIV/AIDS của Tổng thống Mỹ.

II. TẠI ĐỊA PHƯƠNG

1. Công tác phòng, chống mại dâm

1.1. Hoạt động chỉ đạo, triển khai

- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội các tỉnh, thành phố chủ động tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng Kế hoạch triển khai Chương trình hành động phòng, chống mại dâm giai đoạn 2011-2015 trên địa bàn. Tính đến cuối tháng 9, đã có 50 tỉnh, thành phố ban hành Kế hoạch và một số văn bản chỉ đạo về phòng chống mại dâm.

- Các tỉnh, thành phố, đặc biệt là hai mươi tỉnh, thành phố (thuộc các tỉnh chỉ đạo điểm trong Chương trình hành động phòng, chống mại dâm) đã chủ động xây dựng kế hoạch, chỉ đạo tập trung vào các hoạt động phòng, chống mại dâm trên địa bàn, trong đó chú trọng đến hoạt động xây dựng thí điểm mô hình về phòng, chống mại dâm kết hợp với phòng, chống lây nhiễm HIV/AIDS, hỗ trợ người bán dâm tiếp cận với các dịch vụ xã hội, tái hòa nhập cộng đồng.

- Công tác phòng, chống mại dâm được chỉ đạo lồng ghép với phong trào “toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”; kế hoạch tăng cường công tác phối hợp chuyển hóa mạnh một số địa bàn trọng điểm về tệ nạn xã hội và các chương trình phát triển kinh tế, xã hội, xóa đói, giảm nghèo tại địa phương...

1.2. Công tác tuyên truyền

Hình thức tuyên truyền, phổ biến thông tin khá đa dạng và triển khai sâu rộng đến các tầng lớp nhân dân, ở nhiều vùng miền, dân tộc...

Trong 9 tháng đầu năm 2011, trên cả nước đã tổ chức gần 150 lớp tập huấn cho 10.220 cán bộ các cấp; tuyên truyền ra cộng đồng 12.582 cuộc, thu hút hàng triệu người dân; phân phát miễn phí hơn 100 ngàn tờ rơi, sổ tay, tài liệu tuyên truyền xuống địa bàn cơ sở; treo hàng ngàn băng rôn, khẩu hiệu, áp phích tại các nơi công cộng, khu dân cư... Nội dung thông tin tuyên truyền gồm có: chủ trương, chính sách pháp luật của Nhà nước về phòng chống mại dâm; tác hại của tệ nạn mại dâm, hành vi tình dục an toàn lành mạnh, phòng ngừa lây nhiễm HIV và các bệnh lây qua đường tình dục... Công tác tuyên truyền về phòng, chống mại dâm được lồng ghép với chương trình phòng, chống ma túy, HIV/AIDS, buôn bán người và phòng, chống xâm hại tình dục trẻ em.

1.3. Quản lý địa bàn, thanh kiểm tra các cơ sở kinh doanh dịch vụ

Theo báo cáo của các tỉnh, thành phố, trên cả nước hiện có 86.547 cơ sở kinh doanh dịch vụ dễ bị lợi dụng để hoạt động mại dâm, cụ thể: 48.213 cơ sở lưu trú (khách sạn, nhà nghỉ, nhà trọ), 7.198 quán karaoke, 367 vũ trường, 1.831 cơ sở xông hơi, mát xa và 27.512 quán cà phê, giải khát, cơ sở hớt tóc, gội đầu.

Đội kiểm tra liên ngành phòng chống mại dâm và các ngành chức năng của địa phương trong 9 tháng đầu năm đã kiểm tra 31.500 lượt cơ sở kinh doanh dịch vụ và phát hiện 11.301 lượt cơ sở vi phạm. Tiến hành phạt cảnh cáo và phạt tiền 10.735 lượt cơ sở với tổng số tiền gần 8 tỷ đồng; đình chỉ kinh doanh và thu hồi giấy phép kinh doanh 295 cơ sở. Các tỉnh, thành phố tích cực thực hiện như: Đồng Nai kiểm tra 1.355 lượt cơ sở, phát hiện 446 cơ sở vi phạm, trong đó phạt tiền 347 cơ sở với 592 triệu đồng; Hậu Giang kiểm tra 721 lượt cơ sở, phạt cảnh cáo và phạt tiền 137 cơ sở, thu 86 triệu đồng tiền phạt; Thành phố Hồ Chí Minh phạt tiền 57 cơ sở với số tiền phạt gần 2 tỷ đồng; Trà Vinh đã thanh, kiểm tra 521 lượt cơ sở, phát hiện 115 cơ sở vi phạm, xử phạt tiền 63 cơ sở với 146 triệu đồng; Thái Nguyên kiểm tra 493 lượt cơ sở, phát hiện 169 cơ sở vi phạm...

1.4. Công tác đấu tranh, truy quét, triệt phá ổ nhóm hoạt động mại dâm

Lực lượng Công an các cấp của 40 tỉnh, thành phố đã đấu tranh, truy quét, triệt phá 554 vụ, bắt giữ 2.257 đối tượng, trong đó gái bán dâm là 1.007 người, số khách mua dâm 576 người và 674 đối tượng là chủ chứa, môi giới. Những tỉnh, thành phố tích cực trong công tác này là: Đồng Nai, Bình Dương, Thành phố Hồ Chí Minh, Bình Thuận, Nam Định, Hà Nội... Bên cạnh đó, các địa phương thường xuyên rà soát, nắm bắt tình hình và tổ chức truy quét, thu gom đối tượng tệ nạn xã hội tại các địa bàn công cộng trọng điểm nhằm xóa bỏ các tụ điểm đang tồn tại, kiểm soát, hạn chế phát sinh tụ điểm mới.

1.5. Công tác điều tra, truy tố và thụ lý, xét xử

Toà án nhân dân các cấp đã thụ lý 571 vụ với 767 bị cáo phạm các tội về mại dâm (chứa chấp, môi giới và mua dâm người chưa thành niên), trong đó thụ lý mới 529 vụ và 694 bị cáo; đã xét xử 509 vụ với 656 bị cáo (đạt tỷ lệ xét xử 90% về số vụ và 85% số bị cáo).

Hình phạt đối với số bị cáo được xét xử, chiếm 99% bị phạt tù, một trường hợp duy nhất bị phạt tiền. Trong số bị cáo bị phạt tù, 73% (482/656) bị phạt tù dưới 7 năm, 20 trường hợp tù từ 7 năm đến 20 năm (3%) và 150 bị cáo cho hưởng án treo (22%). Ngoài ra, có 61 bị cáo bị áp dụng các hình phạt bổ sung như tịch thu tài sản, phạt tiền... Số tội phạm là nữ có 201 đối tượng, chiếm 30% tổng số bị cáo được xét xử, độ tuổi tội phạm dưới 18 có 13 đối tượng, 4 bị cáo là người nước ngoài và 14 đối tượng tái phạm, tái phạm nguy hiểm.

1.6. Giáo dục, chữa trị và hỗ trợ tái hoà nhập cho người bán dâm

Theo báo cáo chưa đầy đủ của các tỉnh, thành phố, trong 9 tháng đã thực hiện chữa trị, giáo dục cho 2.460 người bán dâm, đạt 82% chỉ tiêu kế hoạch cả năm, trong đó tại Trung tâm 1.722 học viên (chiếm 70% tổng số người bán dâm được giáo dục, chữa trị), tại cộng đồng là 738 đối tượng. Điển hình như: Hà Nội, Hải Phòng, Thành phố Hồ Chí Minh, Vĩnh Phúc, Đà Nẵng, Bình Dương, Đồng Nai, Long An...

Tại Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội, 100% người bán dâm được khám, chữa bệnh, nhất là các bệnh lây truyền qua đường tình dục; tham gia các hoạt động văn hóa, sinh hoạt nhóm; tham gia vận động thể thao, lao động trị liệu; can thiệp khủng hoảng và tư vấn tâm lý; hướng dẫn và hỗ trợ tái hòa nhập cộng đồng sau khi hoàn thành thời gian phục hồi. Tổ chức học văn hóa, xóa mù chữ cho học viên chưa biết chữ; 85% đối tượng đang quản lý tại trung tâm được học nghề và tạo việc làm.

Tại cộng đồng, nhiều địa phương duy trì và thành lập mới các Câu lạc bộ, nhóm đồng đẳng hỗ trợ phụ nữ bán dâm hoàn lương, kết hợp cho vay tín dụng và trợ cấp khó khăn đã giúp một số chị em tái hòa nhập cộng đồng bền vững.

1.7. Xây dựng mô hình về phòng chống mại dâm và hỗ trợ người bán dâm tái hòa nhập cộng đồng

Các mô hình phòng, chống mại dâm trong những năm qua đã góp phần đáng kể vào công tác giữ vững địa bàn không phát sinh tệ nạn mại dâm, giảm số xã, phường trọng điểm, xây dựng mới nhiều khu dân cư, xã, phường thị trấn không có tệ nạn mại dâm; hoạt động chữa trị, phục hồi cho người bán dâm ngày càng được nâng cao, hoàn thiện quy trình chữa trị, giáo dục lối sống, phục hồi hành vi nhân cách, dạy nghề, lao động sản xuất gắn với nhu cầu của thị trường lao động, tạo điều kiện để người bán dâm hoàn lương tái hòa nhập cộng đồng một cách bền vững.

Một điểm nhấn trong Chương trình hành động phòng, chống mại dâm giai đoạn 2011-2015 là triển khai thực hiện thí điểm xây dựng một số mô hình về phòng chống mại dâm và hỗ trợ người bán dâm tái hòa nhập cộng đồng với mục tiêu thực hiện hiệu quả các biện pháp phòng chống mại dâm giai đoạn 2011-2015 và góp phần phòng ngừa, đẩy lùi tệ nạn mại dâm dưới mọi hình thức. Trên cơ sở đánh giá kinh nghiệm trong việc triển khai xây dựng các mô hình về phòng chống mại dâm và những yêu cầu của công tác phòng chống mại dâm trong giai đoạn mới, Cục Phòng chống tệ nạn xã hội (Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội) thực hiện hỗ trợ tài chính cho 20 tỉnh, thành phố (Thái Nguyên, Quảng Ninh, Hòa Bình, Hà Tĩnh, Hải Phòng, Nam Định, Thái Bình, Thanh Hóa, Nghệ An, Thừa Thiên Huế, Đà Nẵng, Khánh Hòa, Lâm Đồng, Thành phố Hồ Chí Minh, Bà Rịa - Vũng Tàu, Long An, Cần Thơ, Trà Vinh, Bạc Liêu, Kiên Giang) chỉ đạo điểm xây dựng mô hình về phòng chống mại dâm và hỗ trợ người bán dâm tái hòa nhập cộng đồng.

2. Công tác cai nghiện, quản lý sau cai nghiện ma túy

Theo báo cáo chưa đầy đủ của các tỉnh, thành phố, hiện ngành Lao động Thương binh Xã hội đang tổ chức điều trị cai nghiện cho 40.013 người nghiện ma túy tại trung tâm và cộng đồng (đạt 82% kế hoạch năm 2011), trong đó số tiếp nhận mới là 22.818 lượt người (17.406 lượt người (76,2%) tại trung tâm, 5.412 lượt người (23,8%) tại cộng đồng).

- Tại Trung tâm: trong số 17.406 lượt người mới được tiếp nhận cai nghiện, cai bắt buộc: 14.148 lượt người, cai tự nguyện: 3.258 lượt người; Tổ chức dạy văn hóa cho 2.228 người; dạy nghề cho 6.116 người.

- Tại Cộng đồng: Trong 9 tháng đầu năm 2011 đã tổ chức cai nghiện tại cộng đồng cho 5.412 lượt người. Hỗ trợ vay vốn, giải quyết việc làm cho 154 người với số tiền gần 100 triệu đồng

- Quản lý sau cai đối với 5.188 người trong đó tại nơi cư trú là: 3.709 người và tại các cơ sở là: 1.479 người.

Để triển khai Nghị định 94/2009/NĐ- CP về quản lý sau cai tại cơ sở quản lý sau cai và tại nơi cư trú và Nghị định 94/2010/NĐ- CP về cai nghiện tại gia đình và cộng đồng nhiều địa phương đã tăng cường cử cán bộ xuống các xã phường để hướng dẫn, hỗ trợ nghiệp vụ cho cán bộ cấp xã phường như thành lập tổ công tác cai nghiện, vận động đối tượng đi cai nghiện(tự nguyện và bắt buộc tùy theo từng trường hợp), hướng dẫn tổ chức các câu lạc bộ sau cai, kiểm tra, duy trì các câu lạc bộ, tư vấn cai nghiện, bàn biện pháp phối hợp với các đoàn thể và ngân hàng chính sách xã hội hỗ trợ vay vốn tạo việc làm.

Tại các trung tâm, công tác dạy nghề đã được quan tâm hơn so với trước. Năm 2011, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đã đầu tư từ Chương trình quốc gia về dạy nghề trên 18 tỷ đồng và hỗ trợ cho 22 trung tâm. Hoạt động lao động trị liệu, lao động sản xuất được rà soát, củng cố theo quy định của pháp luật, chính sách. Đã hướng dẫn, tập huấn cho các trung tâm về tư vấn cá nhân, tư vấn nhóm về dự phòng tái nghiện và đã bước đầu được triển khai ở các trung tâm, đặc biệt là các trung tâm ở thành phố Hồ Chí Minh và Hà Nội.

3. Công tác xây dựng xã, phường lành mạnh

Thực hiện xây dựng mới 1.012 xã, phường lành mạnh không có tệ nạn mại dâm, nghiện ma túy (61/63 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và đạt gần 112% kế hoạch năm 2011 đã đăng ký). Xây dựng mới 210 đội Hoạt động xã hội tình nguyện cấp xã về phòng chống mại dâm, cai nghiện và quản lý sau cai theo thông tư số 27/2003/TTLT-BLĐT BXH-BTC-UBTWMTTQVN, đạt 62,25% kế hoạch năm 2011.

Triển khai thực hiện kế hoạch phối hợp với Tổng liên đoàn lao động Việt Nam, Văn phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam tổ chức nghiên cứu, đánh giá xây dựng mô hình Doanh nghiệp hỗ trợ người nghiện ma túy, người mại dâm sau điều trị và chữa bệnh tiếp cận dịch vụ học nghề và tạo việc làm để hòa nhập cộng đồng. Đến nay đã có:

- 47/63 tỉnh, thành phố có thống kê tình hình các doanh nghiệp tham gia trong những năm trước đây (2004- 2008).

Triển khai cuộc thi “Tình nguyện viên với công tác tuyên truyền, tư vấn phòng chống ma túy, mại dâm, HIV/AIDS năm 2011” trên toàn quốc. Đến nay đã có 21 tỉnh tổ chức thi xong vòng thi cấp huyện, cấp tỉnh, tổ chức thi khu vực

phía Nam, Bộ đang triển khai thi cấp khu vực phía Bắc và cấp Trung ương sẽ tổ chức vào trung tuần tháng 11/2011.

III. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ

1. Mặt được

Trong 9 tháng đầu năm, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đã chủ động phối hợp với các cơ quan liên quan dần từng bước xây dựng và hướng dẫn kịp thời các văn bản pháp luật về công tác phòng, chống mại dâm, phòng, chống mua bán người vì mục đích mại dâm; công tác cai nghiện ma túy tại gia đình, cộng đồng, Trung tâm và quản lý sau cai.

Tập trung chỉ đạo điểm cho 20 tỉnh, thành phố trọng điểm trong cả nước thực hiện thí điểm 4 nhóm mô hình điển hình trong công tác phòng, chống mại dâm, phòng, chống HIV/AIDS với mục tiêu tập trung vào cộng đồng, tăng cường năng lực phòng ngừa tại cộng đồng cả với đối tượng mại dâm và đối tượng nghiện ma túy.

Các hoạt động tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức về trách nhiệm phòng, chống mại dâm, ma túy và phòng, chống lây nhiễm HIV/AIDS đã được triển khai sâu rộng với nhiều hình thức và nội dung phong phú, đa dạng, thiết thực, có hiệu quả.

Thường xuyên bám sát quá trình thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ năm 2011 của các Bộ, ngành Trung ương và địa phương để kịp thời tháo gỡ vướng mắc, khó khăn, đảm bảo hoàn thành thắng lợi các mục tiêu đặt ra. Chủ động xây dựng kế hoạch, đặt ra mục tiêu, nhiệm vụ thực hiện trong năm 2012 cho các Bộ, ngành Trung ương và địa phương. Phối hợp với Bộ Tài chính trình Chính phủ phê duyệt nguồn ngân sách cho công tác phòng, chống mại dâm năm 2012 (kinh phí hoạt động ở Trung ương và hỗ trợ cho các tỉnh, thành phố trọng điểm không tự cân đối được ngân sách). Đây là tiền đề quan trọng trong công tác phòng, chống mại dâm vì thiếu kinh phí là nguyên nhân chính dẫn đến sự hạn chế của công tác này thời gian qua.

Công tác phối hợp liên ngành trong phòng, chống mại dâm, ma túy đã được tăng cường một cách mạnh mẽ từ Trung ương đến địa phương. Tổ công tác liên ngành phòng, chống mại dâm định kỳ 3 tháng đều có sinh hoạt định kỳ hoặc hoạt động chuyên đề. Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội với vai trò chủ trì đã tổ chức cho các thành viên của Tổ công tác liên ngành Trung ương đi kiểm tra liên ngành phòng, chống mại dâm;

Công tác thanh tra, kiểm tra, đấu tranh, triệt phá ổ nhóm, điều tra, truy tố, xét xử tội phạm mại dâm đã được các cơ quan ở Trung ương và địa phương thực hiện một cách tích cực, xử lý nghiêm minh các hành vi vi phạm, đặc biệt đối với hành vi mại dâm trẻ em và người chưa thành niên. Công tác quản lý địa bàn, đấu tranh xử lý các tụ điểm mại dâm ở khu vực biên giới và tại các cơ sở kinh doanh dịch vụ có yếu tố nước ngoài được tăng cường

Công tác xây dựng xã, phường lành mạnh, không có tệ nạn ma túy, mại dâm được triển khai một cách đồng bộ, có hiệu quả, gắn với cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá ở khu dân cư” nên nhiều địa phương đã có chuyển biến mạnh mẽ, giữ vững địa bàn không phát sinh tệ nạn mại dâm, giảm đáng kể số xã, phường trọng điểm về tệ nạn mại dâm.

Công tác cai nghiện ma túy và quản lý sau cai tiếp tục đổi mới và được tăng cường cả về số lượng và chất lượng; Một số địa phương đã chủ động sắp xếp lại hệ thống trung tâm, quan tâm hơn đến các hoạt động y tế tại cơ sở chữa bệnh, tiếp tục củng cố các mô hình cai nghiện tại cộng đồng; bước đầu rà soát hệ thống cai nghiện trong cả nước để đề xuất phương án quy hoạch phù hợp với tình hình thực tiễn và đưa ra các biện pháp nâng cao hiệu quả hoạt động của trung tâm.

2. Một số tồn tại, hạn chế

2.1. Về phòng, chống mại dâm

- Tình hình tệ nạn mại dâm vẫn diễn ra phức tạp, trá hình tinh vi dưới nhiều hình thức và gây quan ngại cho người dân sống xung quanh khu vực có tụ điểm mại dâm. Hiện nay, theo số liệu báo cáo thống kê chưa đầy đủ của các địa phương, số người bán dâm có hồ sơ quản lý là 14.802 đối tượng trong tổng số ước tính trên 30.000 người bán dâm. Hoạt động mại dâm vẫn diễn ra công khai và biến tướng trong các cơ sở kinh doanh dịch vụ, mại dâm sử dụng công nghệ thông tin hiện đại qua mạng, qua internet, mại dâm tại khu vực biên giới, cửa khẩu, bến cảng; mại dâm nam, mại dâm đồng giới gia tăng; mại dâm theo hình thức du lịch nước ngoài vẫn diễn biến phức tạp; còn tình trạng mua bán phụ nữ, trẻ em đưa vào các tụ điểm mại dâm trong nước.

- Nhận thức của một số bộ phận cán bộ, Đảng viên và người dân chưa đầy đủ, thiếu thống nhất. Trách nhiệm quản lý nhà nước của cấp chính quyền cơ sở, sự giám sát của các đoàn thể ở một số địa phương còn bị buông lỏng; chưa phát hiện và xử lý được trường hợp nào là Đảng viên, cán bộ, công chức tham gia hoạt động mại dâm. Công tác hướng nghiệp, dạy nghề và giải quyết việc làm cho người mại dâm chưa được quan tâm; sự kỳ thị, phân biệt đối xử đối với phụ nữ mại dâm còn nặng nề là rào cản khi họ muốn thay đổi hành vi, lối sống, tái hòa nhập cộng đồng.

- Việc thực hiện các giải pháp về phòng, chống mại dâm còn có hạn chế, cụ thể là:

Cơ quan chuyên trách phòng, chống mại dâm ở các tỉnh, thành phố thực hiện việc thanh tra, kiểm tra công tác này nhưng không được quyền xử lý vi phạm nên có ảnh hưởng đến hiệu quả của việc thực thi nhiệm vụ.

Kế hoạch hành động phòng, chống mại dâm giai đoạn 2011-2015 của các địa phương được ban hành khá muộn, hiện còn 13 tỉnh, thành phố chưa ban hành đã ảnh hưởng đến tiến độ triển khai Chương trình hành động phòng chống mại dâm giai đoạn 2011-2015 trong năm 2011.

Công tác phối hợp liên ngành ở một số địa phương còn hạn chế, thiếu kết nối, chia sẻ thông tin. Báo cáo kết quả thực hiện sơ sài, không phản ánh toàn diện các hoạt động liên ngành trong công tác phòng, chống mại dâm.

Xây dựng thí điểm mô hình về công tác phòng ngừa, hỗ trợ tái hòa nhập cộng đồng, giảm tổn thương và lây nhiễm HIV cho người bán dâm được coi là một trong sáu nhiệm vụ trọng tâm của Chương trình hành động phòng chống mại dâm giai đoạn 2011-2015, tuy nhiên một số địa phương còn chưa thực sự quan tâm đúng mức.

- Công tác quy hoạch, cấp giấy phép quản lý hoạt động của các cơ sở kinh doanh dịch vụ và kiểm soát việc sản xuất, lưu hành văn hóa phẩm, băng đĩa hình và trang web có nội dung khiêu dâm, kích dục còn bất cập.

- Nguồn lực thực hiện công tác phòng chống mại dâm: Đội ngũ cán bộ chuyên trách về phòng, chống mại dâm ở các cấp, nhất là cấp cơ sở thiếu, kiêm nhiệm nhiều việc, trong khi đó đội ngũ công tác viên và tình nguyện viên khó triển khai vì phụ cấp công việc quá thấp. Hầu hết các địa phương bố trí kinh phí cho công tác phòng, chống mại dâm thấp và chậm đã ảnh hưởng không nhỏ tới việc triển khai các hoạt động. trang thiết bị và cơ sở vật chất hỗ trợ cán bộ trong công tác thanh, kiểm tra cơ sở kinh doanh dịch vụ, truy quét tội phạm và giáo dục, chữa trị cho người bán dâm thiếu hoặc đơn sơ đã hạn chế việc tác nghiệp và thực hiện nhiệm vụ.

2.2. Công tác cai nghiện ma túy

- Về nhận thức: Trong những năm qua nhận thức về công tác cai nghiện ma túy ở các cấp chính quyền địa phương đã được đổi mới, huy động nhân lực, vật lực và đầu tư nhiều hơn cho công tác này, năng lực của cán bộ cũng từng bước được nâng lên. Tuy nhiên, một số cán bộ, dân cư còn nhận thức không đúng về công tác cai nghiện ma túy với điều trị thay thế các chất dạng thuốc phiện bằng Methadone, một số tỉnh, thành phố đã đề nghị cho phép được tổ chức “cai nghiện ma túy bằng Methadone”, coi Methadone là “thần dược” để cai nghiện, trong khi Methadone chỉ là biện pháp điều trị thay thế, sử dụng loại ma túy hợp pháp thay cho sử dụng ma túy bất hợp pháp và giảm lây nhiễm HIV.

- Công tác phối hợp giữa các ngành liên quan còn hạn chế dẫn đến công tác cai nghiện tại cộng đồng khó triển khai: cán bộ y tế ở cấp xã hầu như chưa được tập huấn về chuyên môn y tế trong cai nghiện tại cộng đồng; ngành Lao động - Thương binh và Xã hội bị động, chỉ được biết kế hoạch kinh phí cho cai nghiện sau khi được thông báo.

- Trình độ cán bộ còn hạn chế: hầu hết đội ngũ cán bộ, nhân viên làm công tác cai nghiện chưa được đào tạo bài bản, chủ yếu dựa vào kinh nghiệm, ở các trung tâm khó tuyển dụng bác sĩ, tại cộng đồng thiếu cán bộ xã hội được đào tạo phù hợp.

- Cơ chế, chính sách cho những người tham gia thực hiện công tác cai nghiện ma túy tại cộng đồng không tương xứng với thời gian, công sức mà họ bỏ ra.

- Môi trường ma túy tác động trực tiếp đến hiệu quả cai nghiện.

- Đầu tư cho cai nghiện cộng đồng còn nhiều bất cập: chế độ hỗ trợ tiền thuốc chỉ phù hợp cho sử dụng phác đồ ATK nhưng phác đồ này chưa phù hợp với điều kiện và trình độ y tế cấp xã. Các bài thuốc cai nghiện khác đã được Bộ Y tế ban hành thì giá thuốc cao, chế độ chính sách và ngân sách không đáp ứng phù hợp, năng lực chuyên môn nghiệp vụ điều trị cai nghiện ma túy của đội ngũ y tế cấp xã còn hạn chế; công tác tuyên truyền vận động cai nghiện chưa tác động mạnh đến cộng đồng dân cư, người nghiện và gia đình họ. Tại cộng đồng, nhiều địa phương phải mượn địa điểm các trường học, trạm xá để cai nghiện nên thiếu chủ động trong việc thực hiện chỉ tiêu cai nghiện. Công tác cai nghiện tại cộng đồng thiếu tính đồng bộ, chưa thường xuyên và chưa thực sự được chú trọng nên hiệu quả không cao.

Kinh phí cho tổ chức cai nghiện và quản lý sau cai tại cộng đồng lấy từ ngân sách cấp xã trong khi cấp xã thực tế là cấp dự toán ngân sách, vì vậy, hầu hết các địa phương chỉ được ngân sách tỉnh, huyện bố trí kinh phí rất ít cho các hoạt động tổ chức cai nghiện tại gia đình, cộng đồng; chế độ chính sách cho cán bộ rất hạn chế, làm giảm kết quả, hiệu quả công tác.

B. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM 3 THÁNG CUỐI NĂM 2011

I. VỀ PHÒNG, CHỐNG MẠI DÂM

1. Chỉ đạo tăng cường các hình thức tuyên truyền phòng ngừa, nâng cao nhận thức của cán bộ và người dân về quan điểm, trách nhiệm, hậu quả của tệ nạn mại dâm, các biện pháp phòng ngừa giảm hại, giảm tổn thương cho đối tượng yếu thế. Đẩy nhanh tiến độ, phối hợp chặt chẽ với các cơ quan liên quan để ban hành Thông tư sửa đổi số 39/TTLT/BLĐTBXH-BTC ngày 15 tháng 5 năm 1995 về hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí chương trình phòng, chống mại dâm.

2. Tăng cường công tác phối hợp liên ngành và đảm bảo thực hiện đồng bộ các giải pháp về tuyên truyền, giáo dục; thanh, kiểm tra các cơ sở kinh doanh dịch vụ; triệt phá, truy quét các đường dây, tổ chức tội phạm về mại dâm và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm; tuần tra, kiểm soát chặt chẽ khu vực biên giới, vùng biển, cửa khẩu, đường mòn qua biên giới, đảm bảo tốt công tác quản lý an ninh, trật tự về tạm trú, tạm vắng, các cơ sở kinh doanh; quản lý và hỗ trợ người bán dâm hòa nhập thông qua nhiều hình thức tại trung tâm và cộng đồng nhằm đạt được mục tiêu đã đặt ra trong Chương trình hành động phòng chống mại dâm giai đoạn 2005-2011.

3. Hỗ trợ về chuyên môn cho các địa phương triển khai, tổ chức sơ kết, đánh giá việc thí điểm mô hình phòng ngừa, hỗ trợ tái hòa nhập cộng đồng, giảm tổn thương và lây nhiễm HIV cho người bán dâm.

4. Thực hiện kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện công tác phòng, chống mại dâm tại địa phương.

II. VỀ CAI NGHIỆN, QUẢN LÝ SAU CAI NGHIỆN MA TÚY

1. Tham mưu trình Chính phủ Đề án đổi mới công tác cai nghiện.

2. Rà soát, hoàn thiện hệ thống văn bản pháp luật về cai nghiện ma túy.

3. Trình Thủ tướng Chính phủ báo cáo đánh giá thực trạng các Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội.

4. Phối hợp với các Bộ, ngành giải tỏa thông tin của Tổ chức Nhân quyền thế giới (HRW) trong các trung tâm cai nghiện của Việt Nam. Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội sẽ tổ chức đoàn thanh tra, kiểm tra các hoạt động ở Trung tâm cai nghiện, đặc biệt là hoạt động lao động, sản xuất.

5. Tiếp tục nghiên cứu triển khai các mô hình điểm nhằm nâng cao hiệu quả công tác cai nghiện ma túy.

6. Tăng cường hợp tác quốc tế và tranh thủ sự hỗ trợ về kinh phí, kỹ thuật công nghệ các cai nghiện ma túy.

7. Củng cố, nâng cao chất lượng cập nhật thông tin cai nghiện phục hồi đưa công tác báo cáo thống kê từ cơ sở lên Trung ương vào nề nếp, đúng kỳ hạn theo hệ thống báo cáo đã ban hành tại thông tư số 05/2011-TT-LĐTBXH.

C. MỘT SỐ KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Đề nghị Ủy ban Quốc gia tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan liên quan trong công tác phối hợp và triển khai đồng bộ các biện pháp, giải pháp phòng, chống tệ nạn mại dâm; tổ chức các đoàn kiểm tra toàn diện công tác phòng, chống tệ nạn ma túy, mại dâm, HIV/AIDS ở các tỉnh trọng điểm và các địa phương khó khăn về ngân sách trong thực hiện nhiệm vụ.

2. Đề nghị Bộ Kế hoạch - Đầu tư đánh giá về việc đầu tư ở Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội và xây dựng định mức tiêu chuẩn kỹ thuật cho các Trung tâm này.

3. Đề nghị Bộ Tài chính phối hợp chặt chẽ với Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội sớm ban hành Thông tư hướng dẫn các nội dung chi, mức chi, các chế độ chính sách cho công tác cai nghiện tại cộng đồng theo Nghị định 94/2010/NĐ-CP và sửa đổi Thông tư 117/2007/TTLT-BTC-BLĐTBXH hướng dẫn trách nhiệm đóng góp và chế độ trợ cấp đối với người nghiện ma túy, người bán dâm; Thông tư liên tịch hướng dẫn nội dung chi, mức chi cho công tác phòng, chống mại dâm.

4. Đề nghị Bộ Công an sớm có đánh giá thống kê, dự báo tình hình nghiện ma túy để tạo điều kiện cho Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội xây dựng Kế hoạch và chiến lược cai nghiện giai đoạn tới. Đồng thời thông báo phân bổ kinh phí cho công tác cai nghiện tại các địa phương để Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội quản lý, chỉ đạo, điều hành.

5. Đề nghị Bộ Y tế nghiên cứu xây dựng hướng dẫn xác định nghiện và giải pháp cai nghiện ma túy tổng hợp. Chỉ đạo, bồi dưỡng cho đội ngũ cán bộ y tế cấp xã để họ tham gia vào công tác cai nghiện ma túy tại gia đình, cộng đồng. Tăng cường đội ngũ cán bộ y tế cho các Trung tâm và thường xuyên kiểm tra, giám sát công tác y tế tại các cơ sở này.

6. Đề nghị Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố rà soát địa phương, thống kê, dự báo về tình hình nghiện ma túy ở địa phương, trên cơ sở đó quy hoạch hệ thống Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội cho phù hợp. Đẩy mạnh công tác cai nghiện và quản lý sau cai tại cộng đồng.

Nơi nhận:

- PTT Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc;
- Bộ trưởng;
- Các thành viên UBQG phòng, chống AIDS và phòng, chống TNMT, MD;
- Văn phòng Chính phủ: BTCN, PCN Nguyễn Hữu Vũ, Vụ KGVX;
- Lưu VP, Cục PCTNXH (5).

